

BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC HẢI QUAN

Số: 191/QĐ-TCHQ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 04 tháng 02 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

QUY ĐỊNH CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA CÁC
CHI CỤC TRỰC THUỘC CỤC KIỂM TRA SAU THÔNG QUAN

TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC HẢI QUAN

Căn cứ Nghị định số 36/2015/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ quy định tiêu chí thành lập Cục Hải quan tỉnh, liên tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; tổ chức, nhiệm vụ và hoạt động của Hải quan các cấp;

Căn cứ Quyết định số 65/2015/QĐ-TTg ngày 17 tháng 12 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Hải quan trực thuộc Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 1384/QĐ-BTC ngày 20 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Kiểm tra sau thông quan trực thuộc Tổng cục Hải quan;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Kiểm tra sau thông quan và Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

Chi cục Kiểm tra sau thông quan khu vực miền Bắc (Chi cục 1), Chi cục Kiểm tra sau thông quan khu vực miền Trung (Chi cục 2) và Chi cục Kiểm tra sau thông quan khu vực miền Nam (Chi cục 3) - sau đây gọi chung là Chi cục, là đơn vị trực thuộc Cục Kiểm tra sau thông quan có chức năng tham mưu giúp Cục trưởng Cục Kiểm tra sau thông quan và trực tiếp tổ chức thực hiện kiểm tra sau thông quan theo quy định của pháp luật trong phạm vi địa bàn quản lý được giao.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

Chi cục thuộc Cục Kiểm tra sau thông quan có các nhiệm vụ, quyền hạn sau:

1. Xây dựng kế hoạch kiểm tra sau thông quan của Chi cục trên địa bàn được phân công, phối hợp Phòng Thu thập, xác minh và xử lý thông tin để xây dựng kế hoạch kiểm tra sau thông quan của Cục trong từng thời kỳ.

2. Căn cứ kế hoạch kiểm tra sau thông quan được phê duyệt, tổ chức thực hiện thu thập thông tin phục vụ kiểm tra sau thông quan.

3. Đề xuất Cục trưởng Cục Kiểm tra sau thông quan ban hành hoặc trình Tổng cục trưởng ban hành quyết định kiểm tra, tổ chức thực hiện quyết định kiểm tra và xử lý kết quả kiểm tra sau thông quan đối với các trường hợp kiểm tra sau thông quan tại trụ sở người khai hải quan theo địa bàn được phân công.

4. Phối hợp với các đơn vị thuộc Cục Kiểm tra sau thông quan tham mưu cho Cục trưởng hoặc giúp Cục trưởng tham mưu cho Tổng cục trưởng giải quyết khiếu nại quyết định hành chính thuộc thẩm quyền của Cục trưởng hoặc Tổng cục trưởng.

5. Cập nhật, phản hồi, thực hiện lưu trữ, bảo mật hồ sơ, tài liệu liên quan đến công tác kiểm tra sau thông quan của Chi cục theo quy định.

6. Tổng hợp, thống kê, báo cáo đánh giá tình hình và kết quả thực hiện công tác kiểm tra sau thông quan của Chi cục và trên địa bàn được phân công quản lý; đề xuất, kiến nghị những vấn đề, nội dung cần sửa đổi bổ sung về chính sách, chế độ và cải tiến biện pháp quản lý, quy trình nghiệp vụ kiểm tra sau thông quan.

7. Quản lý công chức, người lao động và tài chính, tài sản, các trang thiết bị của Chi cục theo quy định của pháp luật và quy định của Tổng cục Hải quan.

8. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Cục trưởng giao.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

Chi cục thuộc Cục Kiểm tra sau thông quan có 02 Đội trực thuộc:

1. Đội Tổng hợp;
2. Đội Nghiệp vụ kiểm tra sau thông quan.

Nhiệm vụ cụ thể của các Đội do Cục trưởng Cục Kiểm tra sau thông quan quy định. Biên chế của Chi cục do Cục trưởng Cục Kiểm tra sau thông quan quyết định trong tổng số biên chế được giao.

Điều 4. Lãnh đạo Chi cục

1. Chi cục có Chi cục trưởng và một số Phó Chi cục trưởng.
2. Chi cục trưởng chịu trách nhiệm trước Cục trưởng Cục Kiểm tra sau thông quan và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Chi cục. Phó Chi cục trưởng chịu trách nhiệm trước Chi cục trưởng và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công phụ trách.
3. Việc bổ nhiệm, luân chuyển, điều động, miễn nhiệm, cách chức Chi cục trưởng, Phó Chi cục trưởng và các chức danh lãnh đạo khác của Chi cục thực hiện theo quy định của pháp luật và phân cấp quản lý cán bộ của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Điều 5. Phạm vi và địa bàn quản lý

1. Địa bàn quản lý của Chi cục 1: Thực hiện quản lý địa bàn khu vực phía Bắc thuộc địa bàn quản lý của các Cục Hải quan phía Bắc đến địa bàn quản lý của Cục Hải quan thành phố Hà Nội.
2. Địa bàn quản lý của Chi cục 2: Thực hiện quản lý địa bàn khu vực thuộc địa bàn quản lý của các Cục Hải quan từ Cục Hải quan Hà Nam Ninh đến địa bàn quản lý của Cục Hải quan tỉnh Khánh Hòa (gồm cả các tỉnh Tây Nguyên).
3. Địa bàn quản lý của Chi cục 3: Thực hiện quản lý địa bàn khu vực phía Nam thuộc địa bàn quản lý của Cục Hải quan: thành phố Hồ Chí Minh, các tỉnh miền Đông Nam Bộ và các tỉnh miền Tây Nam Bộ.

Trường hợp kiểm tra sau thông quan doanh nghiệp không thuộc địa bàn quản lý, Chi cục báo cáo Cục trưởng xem xét, quyết định.

Điều 6. Mối quan hệ công tác

Mối quan hệ công tác của các Chi cục:

1. Chịu sự chỉ đạo, quản lý trực tiếp và toàn diện của Cục trưởng Cục Kiểm tra sau thông quan.
2. Đối với các đơn vị thuộc Cục Kiểm tra sau thông quan là quan hệ phối hợp công tác để thực hiện nhiệm vụ được giao.
3. Đối với các đơn vị trong và ngoài ngành Hải quan là quan hệ phối hợp công tác theo quy định của pháp luật, quy chế phối hợp và chỉ đạo của Cục trưởng.

Điều 7. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 2439/QĐ-TCHQ ngày 02 tháng 8 năm 2016 của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các Chi cục trực thuộc Cục Kiểm tra sau thông quan.

2. Cục trưởng Cục Kiểm tra sau thông quan, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Cục trưởng Cục Tài vụ - Quản trị và Chánh Văn phòng Tổng cục Hải quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TỔNG CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như điều 7;
- Bộ Tài chính (để báo cáo);
- Lãnh đạo TCHQ;
- Các đơn vị thuộc, trực thuộc TCHQ;
- Lưu VT, TCCB (10b).

Nguyễn Văn Cẩn

